



Số: 1134R-K2/2532/KT2-HC2

Ngày: 19/5/2020

Trang: 1/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: **VINA FACE MASK**
2. Ký hiệu mẫu: -
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu nguyên cái (15 cái), được chứa trong bao nilon
5. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG PHÁT**
6. Địa chỉ: Số nhà 262, đường Nguyễn Trãi, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
7. Ngày nhận mẫu: 12/5/2020
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 12/5/2020 đến ngày: 19/5/2020
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
1.	Trở lực hô hấp (ở chế độ thổi khí 30L/phút) mmH ₂ O	TCVN 7312:2003 ^(NA)	1,0
2.	Hiệu suất lọc đối với sương dầu (ở chế độ thổi khí 30L/phút) %	TCVN 7312:2003 ^(NA)	94,8
3.	Giới hạn trường nhìn %	TCVN 3154:1979 ^(NA)	5,10
4.	Khối lượng g	TCVN 7312:2003 ^(NA)	4,65
5.	Hàm lượng Pb mg/kg	TCVN 8389-1:2010 ^(NA)	< 0,5 (MQL)
6.	Hàm lượng Cd mg/kg	TCVN 8389-1:2010 ^(NA)	< 0,05 (MQL)
7.	Hàm lượng Hg mg/kg	TCVN 8389-1:2010 ^(NA)	< 0,1 (MQL)
8.	Hàm lượng As mg/kg	TCVN 8389-1:2010 ^(NA)	< 0,05 (MQL)
9.	Hàm lượng Sb mg/kg	TCVN 8389-1:2010 ^(NA)	0,303
10.	pH của dung dịch chiết (ở 25°C) -	TCVN 7422:2007 ^(NA)	5,76
11.	Hàm lượng Formaldehyde mg/kg	TCVN 7421-1:2013	< 16 (MQL)

KT2-QT-30/B-05 (V)/02-4-2019

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
12.	Hàm lượng Amin thơm (tt) mg/kg	BS EN 14362-1:2012 BS EN 14362-3:2012	
	- Biphenyl-4ylamine		KPH (MDL = 2)
	- Benzidine		KPH (MDL = 2)
	- 4-Chlor-o-toluidine		KPH (MDL = 2)
	- 2-Naphthylamine		KPH (MDL = 2)
	- o-Aminoazotoluene		KPH (MDL = 2)
	- 5-Nitro-o-toluidine		KPH (MDL = 2)
	- 4-Chloraniline		KPH (MDL = 2)
	- 4-Methoxy-m-phenylenediamin		KPH (MDL = 2)
	- 4,4'-Diaminodiphenylmethane		17,3
	-3,3'-Dichlorobenzidine		KPH (MDL = 2)
	-3,3'-Dimethoxybenzidin		KPH (MDL = 2)
	-3,3'-Dimethylbenzidine		KPH (MDL = 2)
	- 4,4'-Methylenedi-o-toluidine		KPH (MDL = 2)
	- p-Cresidine		KPH (MDL = 2)
	- 4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)		KPH (MDL = 2)
	- 4,4'-Oxydianiline		KPH (MDL = 2)
	- 4,4'-Thiodianiline		KPH (MDL = 2)
	- o-Toluidine		KPH (MDL = 2)
	- 4-Methyl-m-phenylenediamine		KPH (MDL = 2)
	- 2,4,5-Trimethylaniline		KPH (MDL = 2)
	- o-Anisidine		KPH (MDL = 2)
	- 4-Aminoazobenzene		KPH (MDL = 2)



Số: 1134R-K2/2532/KT2-HC2

Ngày: 19/5/2020

Trang: 3/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

TT	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM			
			Mật độ VSV (Number of bacteria)			Hiệu suất kháng khuẩn (%)
13.	Khả năng kháng khuẩn %	AATCC test method 100- 2012 ^(NA)	Gây nhiễm (0h) (CFU/mL)	Mẫu đối chứng (24h) (CFU/mL)	Mẫu thử nghiệm (24h)(CFU/mL)	
			5,5 x 10 ⁵	1,8 x 10 ⁵	7,5 x 10 ⁴	58,33
			6,0 x 10 ⁵	7,5 x 10 ⁵	1,4 x 10 ⁵	81,33
	- <i>S.aureus</i> - <i>E.coli</i>					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện;
- LOD: Giới hạn phát hiện;
- LOQ: Giới hạn định lượng;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- (NA): Phép thử chưa được BoA công nhận;
- Phiếu kết quả thử nghiệm này thay thế cho Phiếu kết quả thử nghiệm số 1134-K2/2532/KT2-HC2 ngày 19/5/2020

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2

KT. GIÁM ĐỐC



Võ Khánh Hà



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Trung